



DOI:10.22144/ctu.jvn.2018.061

TÍNH CHẤT NƯỚC ĐÔI VÀ KỸ THUẬT DÒNG Ý THỨC TRONG TIỂU THUYẾT *Chinatown* CỦA THUẬN

Trần Mỹ Tường¹ và Bùi Thanh Thảo^{2*}

¹Giáo viên trường Quốc tế Á Châu, Thành phố Hồ Chí Minh

²Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Cần Thơ

*Người chịu trách nhiệm về bài viết: Bùi Thanh Thảo (email: btthao@ctu.edu.vn)

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 08/09/2017

Ngày nhận bài sửa: 18/12/2017

Ngày duyệt đăng: 28/04/2018

Title:

Ambivalence and "Awareness stream" prosody in Chinatown novel of Thuan

Từ khóa:

Dòng ý thức, hậu thực dân, tâm trạng lạc loài, tính chất nước đôi, trung tâm ý thức

Keywords:

Ambivalence, awareness stream, center of awareness, isolated feelings, post-colonialism

ABSTRACT

This essay will elaborate prominent characteristics of the Chinatown novel. With the ambivalence in post-colonialism theory, Thuan completely analyzes the conflicting feelings of people living in the exile, their hometown or even in their family. Apart from that trend, "stream of consciousness" build and renew characters of this novel. Moreover it is evident from provided resource that Thuan has got success in innovation regarding novel art.

TÓM TẮT

Bài viết tập trung nghiên cứu hai yếu tố nổi bật của tiểu thuyết Chinatown. Với tính chất nước đôi của lý thuyết hậu thực dân, Thuận đã đi sâu khai thác tâm trạng mâu thuẫn của những con người lưu vong nơi đất khách, trên quê hương và thậm chí ngay trong gia đình họ. Bên cạnh đó, kỹ thuật "dòng ý thức" đã tạo nét riêng cho tác phẩm. Nó được thể hiện qua cách xác lập nên trung tâm ý thức, xây dựng và làm mới nhân vật. Qua đây, khẳng định thành công của Thuận trong việc cách tân nghệ thuật tiểu thuyết.

Trích dẫn: Trần Mỹ Tường và Bùi Thanh Thảo, 2018. Tính chất nước đôi và kỹ thuật dòng ý thức trong tiểu thuyết *Chinatown* của Thuận. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 54(3C): 229-234.

1 ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong dòng chảy chung của văn học Việt Nam, những cây bút hải ngoại có đóng góp không nhỏ và đang có những bước tiến gần hơn với độc giả trong nước. Trong số đó, Thuận là gương mặt đáng được ghi nhận. Thuận sinh năm 1967 tại Hà Nội – vùng đất nghìn năm văn hiến, nhưng chỉ có khoảng thời gian dài sống, học tập và làm việc tại nước ngoài. Chính những điều đó đã tạo nên một phong cách văn chương đầy tính trải nghiệm nhưng cũng đậm chất Việt trong từng sáng tác.

Sau tiểu thuyết đầu tay *Made in Viet Nam*, năm 2004 Thuận cho ra mắt tiểu thuyết thứ hai với tên

gọi *Chinatown*. Từ đây hé mở một lối văn phong khác lạ theo xu hướng cách tân của nhà văn trẻ. Bằng tiếng nói thồn thức, tâm trạng khắc khoải của những kẻ tha hương và những mảnh đời vụn vỡ, Thuận đã ghép lại thành một bức tranh đầy màu sắc. Tuy nhiên, trong bức tranh ấy, người đọc cảm nhận và thẩm thía được cảm thức lạc loài, dư vị xót xa của những con người lang bạt, lưu vong trên đất khách. Trong phạm vi của bài nghiên cứu, chúng tôi tập trung vào hai vấn đề nổi bật góp phần tạo nên nét riêng, độc đáo cho tác phẩm – tính chất nước đôi và thi pháp dòng ý thức. Qua đó chúng tôi muốn góp phần khẳng định giá trị tiểu thuyết *Chinatown* cũng

như sự linh hoạt trong cách vận dụng yếu tố nghệ thuật mới vào sáng tác của nhà văn Thuận.

2 TÍNH CHẤT NƯỚC ĐÔI TRONG CHINATOWN

2.1 Tính chất nước đôi đối với nước Pháp

Tính nước đôi là thuật ngữ được sử dụng đầu tiên trong lĩnh vực phân tâm học, với nghĩa chỉ sự dao động không ngừng giữa việc mong muốn hai điều trái ngược nhau. Khi áp dụng vào lý thuyết diễn ngôn hậu thực dân, Homi Bhabha sử dụng “tính nước đôi” để diễn tả sự pha trộn phức tạp của cảm giác cuốn hút và ghê sợ - đó cũng là mối quan hệ giữa thực dân và người dân thuộc địa (Bill Ascroft, 1999). Thuật ngữ này gợi ra khả năng dao động không ngừng của hai trạng thái vừa đồng tình vừa phản đối bên trong một chủ thể thuộc địa.

Như vậy có thể hiểu, tính chất nước đôi là thuật ngữ diễn tả trạng thái có hai cảm giác trái ngược đồng thời xuất hiện ở một chủ thể: vừa mong muốn một điều lại vừa mong muốn điều ngược lại. Thuật ngữ này được các nhà nghiên cứu hậu thực dân dùng để chỉ “*sự phức hợp của trạng thái yêu thích và căm ghét – trạng thái đặc trưng giữa thực dân và thuộc địa*” (Lê Thị Vân Anh, 2014). Ở *Chinatown*, chúng tôi nhận thấy tính chất nước đôi biểu hiện khá rõ.

Tiểu thuyết *Chinatown* là những hồi ức, suy nghĩ của một người phụ nữ Việt trong hai giờ đồng hồ bị kẹt trên xe điện ngầm ở ngoại ô Paris, do người ta tìm thấy một chiếc túi vô chủ và nghi ngờ có khủng bố. Những kỷ niệm, suy tư của chị trải dài từ thời thơ ấu đến hiện tại, từ Việt Nam đến Leningrad – nơi chị học đại học 5 năm, và đến ngoại ô Paris – nơi chị đang dạy tiếng Anh. Tuy nhiên, tác phẩm không đơn thuần chỉ là sự lạc lõng, bơ vơ nơi miền đất lạ mà còn là sự phức tạp trong tâm trạng của người dân một nước thuộc địa (“tôi”), khi sống ở đất nước từng là “mẫu quốc” (Pháp) của Tổ quốc mình (Việt Nam). Tâm trạng giằng xé gắn với những suy nghĩ khác nhau, thậm chí đối nghịch nhau nhưng luôn song hành tồn tại trong nhân vật “tôi”.

Trước hết, tính chất nước đôi thể hiện ở tiểu thuyết *Chinatown* trong mối quan hệ giữa nhân vật với mẫu quốc. Thái độ đối với mẫu quốc của chủ thể thuộc địa đi trên ranh giới mong manh giữa cảm giác tị nạn, từ chối hòa nhập và cảm giác tiếp nhận, thích ứng. Trong mối quan hệ này, mẫu quốc là nơi bắt nguồn của những suy tưởng. Nó vừa là nguyên nhân của những đau khổ vừa là nơi để nhân vật chạy trốn những tổn thương trên đất nước. Hơn thế, đó cũng là nơi họ phải gắn bó với cuộc sống hiện tại. Khi đất nước trải qua nhiều thế kỉ bị đô hộ, người dân mang trên mình tâm lý thuộc địa như một điều tất yếu. Tâm lý ấy không chỉ khắc sâu ở những thế hệ đã trực

tiếp trải qua kiếp sống nô lệ mà còn tồn tại một cách tự nhiên trong tâm thức của những thế hệ về sau. Tâm lý thuộc địa phức tạp khi nằm trên đường biên của những trạng thái khác nhau. Từ vị trí của người dân thuộc địa, với tinh thần dân tộc họ nhìn mẫu quốc bằng lòng căm ghét, thù hận. Mẫu quốc là cội nguồn của những mất mát, đau thương cho đất nước, là nguyên nhân của những cuộc giày xéo đẫm máu trong chiến tranh. Nhưng chính nơi đó, mẫu quốc cũng lại được tôn sùng với sức mạnh “sùng sùng” về quân sự, kinh tế, văn hóa,... Cho nên, tâm lí của người dân thuộc địa trong sự chấp chới, mong manh giữa hận thù, căm ghét và ngưỡng mộ.

Dù chủ nghĩa thực dân đem đến cho người dân thuộc địa những tổn thương không gì bù đắp được nhưng đó lại là nơi họ phải gắn bó trong cuộc sống hiện tại. Sống trên đất nước đã từng đô hộ Tổ quốc mình, có lẽ không riêng gì nhân vật “tôi” trong tiểu thuyết *Chinatown* mà tất cả những người dân thuộc địa đều mang tâm lý mặc cảm, tự ti. Là người dân thuộc địa xa xứ, cùng tất cả những trải nghiệm trực tiếp của bản thân, Thuận đã thấm thía, thấu hiểu tâm trạng của những người dân thuộc địa. Đó là sự dằn vặt trong suy nghĩ trước hiện thực đầy ngang trái.

Nhân vật “tôi” rời quê và sống ở Pháp gần mười năm. Mười năm không phải là khoảng thời gian ngắn để hòa nhập với cuộc sống mới. Nhưng nó cũng không thể xóa được mặc cảm của một kẻ di dân, của một người thuộc địa. Vì thế họ luôn sống trong trạng thái chới từ hòa nhập: “*Mười năm rời cuộc sống ở Pháp vẫn trôi tượng như hồi tôi mới sang*” (Thuận, 2004), cuộc sống đầy bí ẩn nhưng cá nhân “tôi” chưa bao giờ nhập cuộc. Ở trường, “tôi” trở thành đề tài vẽ tranh biếm họa của đồng nghiệp. Tôi thất bại thảm hại với lũ học trò choai choai “*Cả giờ ngồi ngáp bàn chủ đề phim tươi mát*” (Thuận, 2004). Chúng nó thi nhau huýt sáo, chúng nó chán ngấy giờ học của “tôi”. Hiện thực cuộc sống trên đất Pháp lần lượt hiện ra với những gì đang có và tồn tại. Nhưng “tôi” vẫn không xóa được mặc cảm, ám ảnh của một kẻ tha hương. Điều đó cho thấy tâm trạng lạc loài như một lẽ tự nhiên trở thành dấu ấn của “hậu thực dân”. Nó ăn sâu vào nhận thức của từng cá thể đã, đang tồn tại và được các thế hệ về sau tiếp nhận như một hệ tư tưởng. Đây là kết quả của một sự xâm lăng không cần bom đạn, súng ống, đó chính là sự xâm lăng văn hóa.

Tiểu thuyết *Chinatown* đã phản ánh sự song hành tồn tại những trạng thái khác nhau trong tâm trạng của người dân nơi miền đất lạ. Dù cố gắng đến đâu nhưng trên đất khách họ mãi là một người xa lạ. Họ mang tâm trạng phức tạp đầy mâu thuẫn, để rồi sống trong dằn vặt, day dứt của một người dân thuộc địa ly hương.

2.2 Tính chất nước đôi đối với quê hương, xứ sở

Trong dòng đời xuôi ngược, mỗi người có một hình ảnh quê hương để nhớ thương, để hoài niệm và để day dứt. Hai tiếng “quê hương” có thể được định nghĩa bằng những cách riêng khác nhau. Nhưng tất cả đều xuất phát bằng cảm nhận từ nhịp đập trái tim, bằng kí ức trải nghiệm của mỗi người từ thực tế. Tuy nhiên trong tiểu thuyết *Chinatown*, từ sâu trong nhận thức nhân vật, tác giả cho thấy sự day vò, cay đắng về thân phận của người con xa xứ trong sự đối mặt với quê hương. Trong dòng hồi tưởng chấp vả, hình ảnh quê hương hiện lên vừa gần gũi, thân quen lại vừa xa vời, khó nắm.

Quê hương trong tiểu thuyết *Chinatown* có biết bao điều để nhớ thương, để tự hào. Nơi đó chứa những hình ảnh đã ăn sâu vào kí ức của “tôi” nhưng khi đối mặt, “tôi” lại có một trạng thái lấp lửng, chơi vơi. Quê hương trong hồi tưởng của “tôi” vừa gần vừa xa, vừa quen vừa lạ. Khi rời quê hương để bước vào cuộc sống trong xã hội mới, nhân vật mang theo những kí ức, hoài niệm về nơi làng quê, bản quán là điều dễ hiểu. Chính nó trở thành lá chắn lớn nhất trong sự hòa nhập với xã hội mới. Nhưng nhân vật “tôi” của tiểu thuyết *Chinatown* không đơn thuần chỉ mang mặc cảm hòa nhập mà ngay trong mối quan hệ với quê hương cũng luôn ở trạng thái đầy mâu thuẫn. Từ vị trí xa xôi trên đất khách, hình ảnh quê hương hiện lên quen thuộc và như khắc sâu trong tâm trí của nhân vật “tôi”: “*Việt Nam bốn mùa cây trái, Việt Nam rừng vàng biển bạc. Việt Nam có vịnh Hạ Long kì quan thế giới, có Sài Gòn hòn ngọc Viễn Đông, có Marguerite Duras giải Goncourt văn học*” (Thuận, 2004). Từ “Việt Nam” được lặp đi lặp lại như một niềm tự hào của người con xa xứ. Từ những yếu tố về danh lam thắng cảnh, văn hóa, văn học... tác giả khái quát lên hình ảnh của Tổ quốc và làm nổi bật những yếu tố đặc trưng rất “Việt Nam”. Tâm trạng nhân vật “tôi” mâu thuẫn, phức tạp và điều đó đặt ra nhiều trở trở về thân phận của những người con lữ thứ. Trên đất khách, quê hương như gần gũi, gần bó và là bến đỗ bình yên nhưng khi đối diện, tình quê không đủ sức mạnh để vượt qua những ám ảnh, mặc cảm của một người ly hương. Trong sự ra đi của bản thân, nhân vật đã tự đặt mình vào một vị trí xa lạ với quê hương. Kí ức, tình yêu với quê hương, xứ sở chưa bao giờ cạn mà thậm chí còn sâu nặng hơn, mãnh liệt hơn nhưng con đường tìm lại quê hương như có vẻ mông lung, mờ昧: “*Đằng sau đường chân trời chỉ có thể là đất nước tôi. Hình chữ S. Đằng sau đường chân trời... tôi không chắc*” (Thuận, 2004). Vừa khẳng định lại vừa hoài nghi. Nhân vật “tôi” nghi ngờ và chơi vơi trong suy nghĩ của bản thân. “Tôi không chắc” gọi lên một cái gì mờ nhạt, một cái gì xa xôi mà những

người ly hương đang tìm kiếm và hướng tới. Vì ở họ, tình quê sâu nặng nhưng việc trở lại với quê hương còn là một câu hỏi lớn. Câu hỏi đó được đặt ra chỉ để chất vấn, để dẫn vật. Người dân thuộc địa sống ở mẫu quốc mang trên mình những nền văn hóa khác nhau, những quốc tịch khác nhau nhưng lại bị xem, tự xem là người “vô Tổ quốc”. Lẽ ra họ có thể tự hào khi bản thân là sự giao thoa của nhiều nền văn hóa, nhưng sự cộng hưởng ấy chỉ mang đến một nỗi bơ vơ, chông chênh và lạc lõng. Vì thế, sự lạc loài, bơ vơ đã trở thành trạng thái chủ đạo và xuyên suốt trong *Chinatown*.

Người ta có thể tách mình ra khỏi quê hương nhưng không thể tách quê hương ra khỏi con người. Hiện thực ngang trái làm cho những di dân bé nhỏ ngã gục trong bàn tay số phận. Con đường tìm lại quê hương xa cách và khó khăn ngay chính trong suy nghĩ của bản thân những người xa xứ. Trong hành trang ra đi, những người con xa quê đã mang theo những mặc cảm, để rồi nó trở thành lá chắn lớn nhất trong hành trình tìm lại quê hương. *Chinatown* là tiếng nói tha thiết của con người trong xã hội hậu hiện đại đang lạc loài trên chính quê hương. Dù trong thực tế đó vẫn là nơi họ áp ủ những yêu thương, hoài niệm và sống thật với lòng mình.

2.3 Tâm trạng lạc loài trong tổ ấm gia đình

Theo lẽ thường gia đình được hiểu là tổ ấm yêu thương. Đó là nơi ươm mầm, nuôi dưỡng tâm hồn mỗi người. Nhưng trong tiểu thuyết *Chinatown* con người lại thấy lạc lõng ngay chính nơi tưởng chừng như bình yên nhất. Đó không còn là điểm tựa vững chắc để ta trở về sau những vấp ngã và thành công trong cuộc sống. Tiểu thuyết *Chinatown* đã khai thác con người trong chính môi trường mà họ được sinh ra và nuôi dưỡng, để thấy rằng nhân vật đã nhận thức sâu sắc về những mối quan hệ được tạo dựng trong gia đình và sự khác biệt của bản thân với môi trường xung quanh, để rồi chơi vơi, lạc lõng ở chính nơi họ được nuôi dưỡng.

Phải chăng ngòi bút của Thuận đã quá sắc lạnh khi khai thác tâm trạng nhân vật trong sự bơ vơ như một tiến trình mang tính hệ thống? Tâm trạng lạc loài không chỉ được tác giả phản ánh nơi quê người, quê mình mà thậm chí nó còn âm thầm tồn tại ngay trong tổ ấm nhân vật. Lúc này, cảm thức lạc loài như một thông số tỉ lệ nghịch với không gian mà nó tồn tại. Để hiểu rằng, khi tồn tại trong một không gian hẹp hơn bao nhiêu, gần hơn bao nhiêu thì sự lạc loài càng trở nên đáng sợ bấy nhiêu. Nhân vật “tôi” từ thời thơ ấu đã sống trong sự lạc lõng của gia đình. “Tôi” lạc loài giữa một gia đình không tình yêu, lạc lõng với bạn bè vì phải sống cho bố mẹ, cho hai chữ “tương lai”: “*Tuổi thơ tôi chỉ là cốc chè đỗ đen nấu kẹo mậu dịch, là bộ óc lợn hấp nổi com, là những*

điểm mười, những lời khen trong học bạ..” (Thuận, 2004). Chính sự quan tâm cứng nhắc, hạn chế ấy đã trở thành rào cản quá lớn của tuổi thơ: “Mười năm học, tôi ngồi một mình một bàn. Mười năm học, tôi chỉ biết con đường từ nhà đến trường. Hết giờ học về nhà lại để vào bàn học tiếp. Giờ ra chơi cũng đứng một góc ôn bài cho các tiết sau. Hết bài cho các tiết sau thì ôn bài ngày hôm sau. Ngày hôm sau nữa” (Thuận, 2004). Đê rồi khi nhân vật nhận thức rõ hơn cuộc sống lạc loài bản thân cũng là lúc cô dẫn vật, dạy dứt và hoài nghi: “Hai mươi bảy tuổi tôi mới đặt được tình yêu của bố mẹ sang một bên. Như thế có phải là quá muộn” (Thuận, 2004). Sự phát triển của xã hội và những va chạm trong cuộc sống giúp nhân vật trưởng thành hơn. Tình yêu của “tôi” và Thụy đã làm cô trăn trở rất nhiều về quá khứ, hiện tại. Nhân vật ý thức được sự tồn tại vô hình của những mối quan hệ trong gia đình từ nhiều thế hệ. Những mối quan hệ ‘hợp đồng’ đã dần làm mất đi tình cảm ruột rà, tình thân đúng nghĩa của một gia đình. Giờ đây, mọi người quan tâm nhau, chăm sóc nhau như một nghĩa vụ phải làm. Gia đình bé nhỏ của “tôi”, thằng Vĩnh, Thụy là một trường hợp đặc biệt nằm ngoài hệ quy chiếu đó. Đó là gia đình được xây dựng trên nền tảng tình yêu, một nền tảng ngỡ như kiên cố nhất nhưng lại bị đổ vỡ trong môi trường mà nó đang tồn tại. Người ta có thể chấp nhận một gia đình không tình yêu nhưng không chấp nhận gia đình của “tôi” và Thụy, cũng như việc có thể chấp nhận một kĩ sư họ Lê, Trần nhưng không chấp một kĩ sư họ Âu – một kĩ sư người Việt gốc Hoa như Âu Dương Thụy. Song song đó, nguyên nhân làm cho gia đình của “tôi” không thể duy trì là sự mặc cảm từ nhận thức nhân vật. Thụy không đủ sức mạnh để vượt qua những định kiến bao đời của xã hội và cuối cùng đã chọn cách ra đi. Thụy bỏ vào Chợ Lớn – khu phố người Hoa ở ngoại ô Sài Gòn. Và “tôi” tiếp tục lạc loài trong nỗi day dứt về tình yêu và những kỉ niệm của ngày tháng yêu nhau, cưới nhau và những ngày tháng sống chung với Thụy.

Chinatown có kết cấu khá đặc biệt khi tác giả cho hai tiểu thuyết lồng ghép vào nhau. Sự lồng ghép đó đã tô đậm những yếu tố nổi bật của tác phẩm. Dù *Chinatown* và *I'm yellow* không đồng nhất trong cách xây dựng nhân vật, yếu tố nghệ thuật nhưng cảm hứng chủ đạo của tác phẩm vẫn thống nhất với nhau. Nhân vật nam họa sĩ – “tôi” trong *I'm yellow* – sống trong một gia đình tưởng chừng hạnh phúc nhưng anh chưa bao giờ cảm nhận được điều đó. Có chăng thứ hạnh phúc ấy đối với anh chỉ là miễn cưỡng. Là người nghệ sĩ, anh chưa xót cho những tác phẩm hội họa của mình. Nó không thuần mang bản chất nghệ thuật đúng nghĩa. Thay vào đó, nhờ vào tài marketing của vợ, tình thương mại hóa đã làm nên giá trị của chúng. Sống trong một gia đình vợ giỏi, con ngoan nhưng “tôi” trong *I'm*

yellow luôn khao khát được tự do – tự do trong sáng tạo và lối sống. Và cuối cùng anh đã chọn cách ra đi để tìm lại chính mình.

Tâm trạng lạc loài đã trở thành cảm hứng chủ đạo và xuyên suốt trong tiểu thuyết *Chinatown*. Nhân vật không chỉ lạc loài trên đất khách, trên chính quê hương mà họ còn lạc lõng chính trong gia đình bé nhỏ của mình. Đó là sự lạc loài đáng sợ và đau khổ nhất.

3 KỸ THUẬT DÒNG Ý THỨC TRONG CHINATOWN

Sự phát triển và đổi mới là yêu cầu tất yếu của bất kì thể loại văn học nào để phù hợp với nhu cầu độc giả và điều kiện xã hội. *Chinatown* như một minh chứng điển hình cho nỗ lực vượt qua truyền thống của thể loại tiểu thuyết. Tác phẩm đã cho thấy khả năng vận dụng những đặc trưng của của thi pháp dòng ý thức vào việc khám phá số phận con người trong thời đại mới của tác giả.

3.1 Kết cấu dòng ý thức trong Chinatown

Kết cấu là yếu tố tất yếu của một tác phẩm tự sự. Nó là sự sắp xếp, tổ chức các bộ phận, yếu tố... để tạo thành một chỉnh thể nghệ thuật. Tiểu thuyết *Chinatown* mang nhiều nét mới của văn chương hiện đại. Kết cấu được xây dựng bằng kỹ thuật dòng ý thức. Dù có dung lượng nhỏ nhưng tiểu thuyết *Chinatown* tạo nên sự hấp dẫn đặc biệt bởi lối kết cấu đa dạng, đó là sự đan xen giữa kết cấu tâm lí, kết cấu truyện lồng truyện, kết cấu phân mảnh. Cách kết cấu như thế đã khiến cho người đọc cảm nhận được sự gấp khúc, nhập nhằng giữa hiện tại, quá khứ và tương lai.

Có thể hiểu kết cấu dòng ý thức là nghệ thuật xây dựng, tổ chức các sự kiện dựa vào sự vận động của ý thức con người, nhằm phản ánh đời sống nội tâm và những yếu tố mang tính bản thể con người. Song song đó kết cấu này tạo nên sự mờ nhạt ranh giới về thời gian, không gian trong tác phẩm như dẫn người đọc vào một mê cung. Tiểu thuyết *Chinatown* hiện lên với bao ngôn ngữ, bề bộn của dòng hồi tưởng. Tất cả đều xoay quanh tâm trạng và sự vận động ý thức của nhân vật. Quá khứ, hiện tại, tương lai hiện lên chông chênh giữa hai bờ quên-nhớ trong dòng kí ức của người phụ nữ Việt Nam tha hương. Tiềm thức nhân vật được khai thác trong sự thiết tha, day dứt về tình yêu. Vì lẽ đó, Thụy là người được nhắc đến đầu tiên và xuyên suốt trong tác phẩm. Từ thời đi học, yêu nhau, cưới nhau, rời xa. Hình ảnh thằng Vĩnh ngã đầu vào vai “tôi” làm nhân vật chính liên tưởng đến Thụy, đến ngày cưới với Thụy, đến ngày Thụy ra đi... Nhưng tất cả những điều đó không hiện lên theo một quy luật thời gian nhất định nào. Quá khứ với bao bộn bề về quãng đời ở Hà Nội cho đến

ngoại ô Paris – nơi cô đang dạy tiếng Anh, trước đó là năm năm học ở Leningrad. Tất cả những điều đó hiện lên chông chéo, xáo trộn lẫn nhau.

Vệc khai thác những ngõ ngách tâm hồn, chiều sâu bên trong bản thể con người không phải lần đầu được phản ánh trong văn chương hiện đại. Nhưng ở Thuận, điều đó được thể hiện bằng những trải nghiệm trực tiếp của bản thân. Dòng ý thức không tuân theo logic tự nhiên mà chú ý đến logic tâm lý. Điều này lý giải sự xuất hiện ngôn ngữ của các sự kiện. Tiêu thuyết *Chinatown* mở đầu lúc đồng hồ đeo tay chỉ số mười và kết thúc lúc đồng hồ đeo tay chỉ số mười hai, cấu trúc mở đầu và kết thúc giống nhau và trong một thời gian tưởng chừng khép kín. Tuy nhiên trong khoảng thời gian ấy là sự hồi tưởng cả một quãng đời dài với biết bao trải nghiệm về tình người và lẽ sống. Để biểu hiện quá trình ý thức và hoạt động tâm lý nhân vật, độc thoại nội tâm đã trở thành phương thức chủ đạo. Cả tác phẩm *Chinatown* hiện lên trong dòng hồi tưởng của người phụ nữ Việt Nam tha hương, yếu tố độc thoại được tác giả khai thác tối đa. Thậm chí nhân vật còn tự đặt ra câu hỏi cho bản thân đầy chất vấn, nghi ngờ: “Hai mươi bảy tuổi tôi mới đặt được tình yêu của bố mẹ sang một bên như thể có phải là quá muộn... Hai mươi bảy tuổi tôi mới sống cho tôi như thể có phải là quá muộn” (Thuận, 2004). Đó là sự nhận thức về hiện tại qua những mối quan hệ giữa nhân vật với chính nơi mà họ tồn tại. Điều đó cho thấy con người đã ý thức sâu sắc về bản thân, về sự khác biệt của cá thể trong một quần thể đang sinh tồn với những quan niệm đã hằn sâu qua nhiều thế hệ.

Kết cấu tâm lý trong tiểu thuyết *Chinatown* không những phá vỡ dòng thời gian vật lý mà còn xây dựng không gian theo một mô hình lạ hóa với những địa hạt khác nhau xuất hiện một cách liên tiếp, chông chéo trong tác phẩm. Từ Hà Nội, Chợ Lớn, Bangkok đến Pháp, Nga, Iraq... với một không gian như thể hiện thực được nhìn nhận một cách đa tầng, đa phương, ẩn khuất và bất ngờ. Nhưng khái quát lại không gian trong tiểu thuyết *Chinatown* bị bó hẹp bởi dòng hồi tưởng của nhân vật khi mỗi điểm nhắc tới gợi lên sự ngột ngạt như chính cuộc sống tù đọng của những con người lưu vong: “Đối diện với Thụy qua bàn ăn cơm, tôi cảm bắt lên nước mắt lưng tròng. Vừa và cơm vừa nuốt nước mắt. Thụy không chịu nổi. Thụy không dám nhìn tôi. Miếng cơm nghẹn ở cổ. Tôi không biết Thụy có khóc không. Tôi cũng không dám nhìn Thụy. Tôi sợ nhìn người khác khóc, nhất là đàn ông, nhất là Thụy. Căn hộ mười tám mét vuông không gây một tiếng động” (Thuận, 2004); “Bố tôi đã gây giờ càng gây thêm. Cả nhà như có đám... Chúng tôi không ai dám nhìn mặt ai. Lỡ đối diện nhau, mắt chúng tôi tự động quay xuống đất” (Thuận, 2004). Trong không gian

ngột ngạt, nhịp sống như chậm lại và nặng nề hơn. Và cái kết đổ vỡ như là một điều tất yếu.

Phá vỡ kết cấu thời gian và không gian truyền thống, *Chinatown* xác lập nên trung tâm ý thức, ra sức khám phá những biểu hiện của chiều sâu tâm lý. Kết cấu đa dạng mang nhiều nét mới cùng văn phong độc đáo đã giúp Thuận len lỏi, khai thác thế giới bên trong của nhân vật. Bên cạnh đó, kết cấu tâm lý giúp xóa nhòa ranh giới địa lý giữa các quốc gia, tạo điều kiện để nhà văn thể hiện những vấn đề vượt ra khỏi phạm vi lãnh thổ.

3.2 Thi pháp dòng ý thức qua nghệ thuật xây dựng nhân vật

Khi nghiên cứu nhân vật trong tiểu thuyết Việt Nam đầu thế kỷ XXI, Hoàng Cẩm Giang nhận định: “Xét từ góc độ trần thuật, nhân vật là một chất liệu có tính bản thể của văn bản tự sự” (Hoàng Cẩm Giang, 2010) Nghiên cứu nhân vật, chính là nghiên cứu cách nhà văn nhìn nhận, cắt nghĩa về con người như thế nào và bằng cách nào trong văn chương của mình. Ở Tiểu thuyết *Chinatown*, ba nhân vật chính “tôi”, “Thụy” và “hắn” được tác giả xây dựng với những vai trò khác nhau: nhân vật phức hợp, nhân vật biến mất và nhân vật biểu tượng.

Nhân vật trong tiểu thuyết *Chinatown* không phải là những con người hành động mà được tác giả tập trung tái hiện một thế giới tâm lý, tâm linh với những hồi ức, dần vật, ám ảnh. Trong bản thân nhân vật tồn tại nhiều “con người” khác nhau thậm chí đối lập nhau. Nhân vật “tôi” trong tiểu thuyết *Chinatown* là một kiểu hình tượng phân thân. Trong mỗi một quan hệ khác nhau, một đối tượng khác nhau nhân vật bộc lộ một con người khác, một bình diện khác trong nhân cách của mình. Nhân vật “tôi” trong *Chinatown* vừa miệt mài trên cuộc hành trình kiếm tìm hạnh phúc và ý nghĩa của tồn tại, vừa lạnh lùng quan sát quá khứ gần xa của chính mình và những người thân quanh mình, lại tranh đấu vật vã với số phận khắc nghiệt.

Trong *Chinatown*, Thuận còn xây dựng nhân vật biểu tượng. Nhân vật “hắn” trong *Chinatown* như là một cái tên, một thứ ký hiệu – biểu tượng. Hắn hiện diện trong hình hài của những ký ức, không diện mạo, không lai lịch. Nhân vật chiếm vị trí quan trọng trong tác phẩm nhưng thực tế chỉ là tiếng nói vang vọng trong tâm tưởng của những nhân vật khác. Hắn là hình ảnh xuyên suốt câu chuyện, thông qua những đoạn được nhắc tới bất ngờ của nhân vật chính. Dù vậy, nhưng đây là nhân vật được xây dựng như biểu trưng của thứ hạnh phúc vừa gần gũi, liền kề lại vừa xa vời, khó nắm. Đồng thời, những kí hiệu - biểu tượng ấy cũng đem lại cho người đọc một ấn tượng rằng nhà văn gắn bó và suy tư rất nhiều về văn hóa dân tộc.

Ngoài việc xây dựng nhân vật mang tính phức hợp, nhân vật mang tính biểu tượng Thuận còn xây dựng nhân vật “biến mất”. Hiện tượng “biến mất” của nhân vật khỏi tiến trình tự sự tạo nên không ít những khoảng trống, những khúc “vô thanh” cho văn bản. Dù biến mất, nhưng cái bóng của nhân vật vẫn tồn tại suốt câu chuyện, vẫn ám ảnh những người ở lại và tạo ra vô số câu hỏi cho người đọc. Trong *Chinatown*, nhân vật Thụy đã bước ra khỏi cuộc đời nhân vật tôi từ lâu trong quá khứ, song cái tên Thụy lại in dấu vào từng trang truyện, thấm đẫm những giấc mơ của “tôi”. Thụy chưa bao giờ hiện diện một cách trực tiếp và thực tại trên văn bản nhưng lại có tác động sâu sắc và đặc biệt đến tiến trình tự sự. Thụy là nguyên nhân hạnh phúc và đau khổ của cuộc đời nhân “tôi”, ám ảnh tất cả các khoảnh khắc hiện tại của “tôi”: “Mười hai năm nay, các giấc mơ của tôi, buồn rầu một phút hay vui nhộn suốt đêm, luôn có thằng Vĩnh, có tôi, có Thụy” (Thuận, 2004).

Sự thay đổi trong quan niệm về nhân vật và nghệ thuật xây dựng nhân vật là yếu tố góp phần quan trọng trong việc cách tân nghệ thuật tiểu thuyết. Thuận đã thể hiện sự mạnh mẽ, quyết liệt trong việc xây dựng, làm mới nhân vật.

Trong nỗ lực xây dựng, đổi mới nghệ thuật tiểu thuyết bằng thi pháp dòng ý thức, Thuận đã đưa độc giả vào trò chơi của tác phẩm khi đưa vào đó tập hợp những mảnh vụn. Việc tổ chức những mảnh tâm trạng của nhân vật trong sự đan xen, miệt mài của hồi ức đã đưa độc giả hòa cùng đời sống nhân vật trong những dòng tâm tư bề bộn, khúc triết, cách quãng. Đời sống cá thể của tâm hồn nhân vật đã được khúc xạ một cách tự nhiên vào thế giới bên trong ở những góc hẹp, khuất lấp và mờ tối của nhân

vật. Nó tạo nên tính cá thể hóa, tâm linh hóa tương chừng khó nắm bắt nhất của con người.

4 KẾT LUẬN

Bằng một lối viết hiện đại, Thuận đã thể hiện tính nước đôi và vận dụng thi pháp dòng ý thức vào trong tác phẩm. Với *Chinatown*, tác giả đã góp phần vào việc khám phá con người trong chiều sâu bản thể, chiều sâu tâm hồn, và những gì thuộc về cá nhân nhất. Tác phẩm là một chuỗi dài lạc loài, vong thân của những người dân thuộc địa xa quê. Và đó trở thành dấu vết của chủ nghĩa hậu thực dân sau một quá trình “xâm lăng” văn hóa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bill Ashcroft, Gareth Griffiths and Helen Tiffin, 1998. *Key concepts in post-colonial studies*. Routledge. London. 292 pages.
- Đoàn Ánh Dương, 2011. Nghiên cứu hậu thực dân ở Việt Nam, ngày truy cập 12/10/2014. Địa chỉ <http://phongdiep.net/default.asp?action=article&ID=14229>
- Hoàng Cẩm Giang, 2010. Vấn đề nhân vật trong tiểu thuyết Việt Nam đầu thế kỷ XXI, ngày truy cập 20/10/2014. Địa chỉ http://khoavanhoc.edu.vn/index.php?option=com_content&view=article&id=804:vn--nhan-vt-trong-tiu-thuyt-vit-nam-u-th-k-xxi&catid=83:ng-h-thut-hc&Itemid=247
- Lê Thị Vân Anh, Tính chất nước đôi của chủ thể hậu thuộc địa trong “Vu không” của Linda Lê, ngày truy cập 18/10/2014. Địa chỉ <http://www.tienve.org/home/literature/viewLiterature.do?action=viewArtwork&artworkId=9833>
- Thuận, 2004. *Chinatown*, Nhà xuất bản Văn học, Hà Nội, 244tr.